

Bản án số: 10/2018/DSPT

Ngày 08 - 3 - 2018

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản  
và hợp đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thuyên

*Các Thẩm phán:* Ông K'Tiêng

Ông Lương Đức Dương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hữu Cần – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐ-PT ngày 25/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐ-PT ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị B – có mặt.

Địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị B:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Thiên H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T – có mặt.

Địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn M – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn chị Trần Thị B – có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:**

Vào khoảng thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 5/2016 anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị T nợ chị tổng số tiền là 102.500.000 đồng gồm tiền chị cho vay 77.000.000 đồng làm 04 lần: Lần 1: 14.000.000 đồng, lần 2: 10.000.000 đồng, lần 3: 40.000.000 đồng, lần 4: 13.000.000 đồng và tiền bán vườn ớt mới trồng trên đất của chị là 25.000.000 đồng. Khi vay và mua bán vườn ớt, hai bên không lập hợp đồng, không thoả thuận ngày trả và không thoả thuận lãi suất. Mặc dù đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh M, chị T mới trả được 17.000.000 đồng. Do vậy, chị B yêu cầu Tòa án buộc anh M, chị T phải trả cho chị số tiền còn nợ là 85.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại cấp sơ thẩm, chị B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 500.000 đồng anh M, chị T đã vay và tại phiên tòa sơ thẩm rút yêu cầu số tiền mua bán vườn ớt là 25.000.000 đồng và lãi suất. Chị B chỉ yêu cầu buộc chị T, anh M phải trả cho chị số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày 08/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

**Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Gia đình chị có vay chị B tổng số tiền 77.000.000 đồng vào khoảng năm 2016 (ngày tháng vay chị không nhớ cụ thể), làm 04 lần: 03 lần đầu như chị B trình bày, còn lần thứ 04 là 13.000.000 đồng gồm tiền vay 9.000.000 đồng và số tiền chị mua vườn ớt non của chị B còn thiếu 4.000.000 đồng chứ không phải chỉ có tiền vay. Gia đình chị đã trả 17.000.000 đồng, chị thừa nhận gia đình chị còn nợ chị B 60.000.000 đồng.

Đối với việc mua bán vườn ớt, gia đình chị có mua vườn ớt mới trồng của chị B với giá 5.000.000 đồng, đã trả được 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng cộng với khoản tiền nợ chị B. Khi mua bán vườn ớt hai bên chỉ nói miệng với nhau không lập văn bản. Sau khi mua vườn ớt, gia đình chị đã đầu tư chăm sóc đến khi thu hoạch thì giữa gia đình chị và gia đình chị B xảy ra mâu thuẫn nên chị B đã lấy lại vườn ớt để thu hoạch và đồng ý hoàn trả cho gia đình chị số tiền 25.000.000 đồng (tại biên bản làm việc giữa hai bên ngày 08/11/2016 có 02 người làm chứng). Số tiền 25.000.000 đồng mua bán vườn ớt được cân trừ vào số tiền gia đình chị còn nợ chị B.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Phạm Văn M có đơn yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án buộc chị B phải trả giá trị ớt chị B đã thu hoạch là 25.000.000 đồng và cân trừ vào số tiền chị còn nợ chị B là 60.000.000 đồng. Như vậy, số tiền gia đình chị còn phải trả cho chị B là 35.000.000 đồng, chị T đề nghị trả trong vòng 05 tháng kể từ thời điểm hai bên thỏa thuận được. Chị T không đồng ý về lãi suất vì khi vay tiền và mua bán vườn ớt, hai bên không thỏa thuận về lãi suất.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M:** Thống nhất với ý kiến của của vợ anh là chị Nguyễn Thị T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B.

Buộc chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M phải trả cho chị Trần Thị B tổng số tiền 67.515.000 đồng; trong đó tiền vay và tiền mua vườn ớt là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 7.515.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh M, chị T về số tiền vay là 500.000 đồng; số tiền mua vườn ớt 25.000.000 đồng và lãi suất của số tiền này.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M.

Buộc chị Trần Thị B phải trả cho chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M giá trị tiền thu vườn ớt 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2017, chị Trần Thị B làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo hướng không buộc chị phải trả cho anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị T giá trị tiền thu vườn ớt 25.000.000 đồng; chị thay đổi ý kiến, không rút yêu cầu về việc buộc anh M và chị T phải bồi thường cho chị số tiền mua vườn ớt 25.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Đơn kháng cáo của chị Trần Thị B làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị B. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo: Chị B yêu cầu Tòa án xem xét việc mua bán vườn ớt. Chị cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị phải trả cho chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M số tiền 25.000.000 đồng giá trị tiền vườn ớt là không đúng. Chị yêu cầu Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị T, anh M về việc buộc chị B phải trả cho chị T, anh M số tiền 25.000.000 đồng mua vườn ớt.

[2] Năm 2016 chị B cho vợ chồng chị T vay tiền nhiều lần và tiền bán vườn ớt còn thiếu 4.000.000 đồng. Tuy hai bên không có viết giấy tờ vay mượn gì nhưng khi hai gia đình phát sinh mâu thuẫn về việc nợ nần thì được chính quyền thôn giải quyết hòa giải lập biên bản ngày 08/11/2016, các bên đã ký thống nhất vào biên bản.

[3] Chị B tính nợ cho chị T tổng là: 77.000.000 đồng và đã chấp nhận việc chị T đã trả hai lần là 17.000.000 đồng. Còn lại 60.000.000 đồng chị T phải trả.

Chị T chỉ thừa nhận tổng nợ là 74.000.000 đồng và đã trả được 42.000.000 đồng, trong đó có cả 25.000.000 đồng, chị T phản tố buộc chị B phải trả tiền vườn ớt chị đầu tư, chăm sóc nhưng chị B không cho thu hoạch.

Theo các biên bản đối chất, biên bản hòa giải, các biên bản lấy lời khai giữa hai bên thì chị T chấp nhận chị còn nợ chị B 60.000.000 đồng như chị B yêu cầu và phản tố buộc chị B phải trả 25.000.000 đồng giá trị vườn ớt do chị B thu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc chị T phải trả cho chị B 60 triệu đồng tiền gốc là có cơ sở. Về tính lãi khoản tiền nợ, cấp sơ thẩm tính từ sau ngày vợ chồng chị T vay nợ lần cuối là ngày 07/5/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Việc chị T phản tố đòi chị B trả cho vợ chồng chị số tiền 25.000.000 đồng tiền chăm sóc, đầu tư vườn ớt mà chị cho rằng chị B thu, Tòa án sơ thẩm căn cứ vào biên bản làm việc lập ngày 08/11/2017 cho rằng ý kiến chị T được chị B chấp nhận là chưa có cơ sở vì nội dung văn bản này chỉ nêu ý kiến của mỗi bên rồi ký xác nhận biên bản mà thôi, không có kết luận cụ thể về việc ai nợ ai bao nhiêu.

Theo hồ sơ vụ án, các biên bản lấy lời khai của chị T, lời khai của người làm chứng thể hiện: Sau khi chị T mua lại vườn ớt chăm sóc đến lúc thu thì chị T đã thu được một phần, sau đó chị B lấy lại.

Những người hái ớt cho chị T khai có hái ớt cho chị T đợt đầu, khi chị B lấy lại vườn ớt vẫn còn cho thu hoạch.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đề cập, chỉ dựa vào biên bản ghi ý kiến của chị T ngày 08/11/2016 để chấp nhận phản tố là chưa chính xác, chưa có căn cứ. Biên bản chỉ ghi ý kiến của các bên, không có kết luận, các bên ký xác nhận đã thừa nhận chị T đã thu được một phần vườn ớt, nên tại phiên tòa phúc thẩm chị chỉ yêu cầu chị Bình phải bồi thường cho chị ½ giá trị vườn ớt 25.000.000 đồng còn lại 12.500.000 đồng.

Từ phân tích và nhận định trên, HĐXX xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị B. Sửa bản án sơ thẩm số 06/2017/DS-ST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Trần Thị B không phải chịu án phí DSPT.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, khoản 1, 2 và 4 Điều 91; Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, Điều 432, khoản 2 Điều 438, Điều 471, Điều 474 và khoản 2 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị B.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M phải trả cho chị Trần Thị B tổng số tiền 67.515.000 đồng; trong đó tiền vay và tiền mua vườn ớt là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 7.515.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh M, chị T về số tiền vay là 500.000 đồng; số tiền mua vườn ớt 25.000.000 đồng và lãi suất của số tiền này.

*Kể từ ngày chị Trần Thị B có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền nêu trên, nếu chị T, anh M không trả thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

Buộc chị Trần Thị B phải trả cho chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M giá trị tiền thu vườn ớt 12.500.000 đồng.

*Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền nêu trên, nếu chị Trần Thị B không trả thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải nộp 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.138.000 đồng theo biên lai số 0003057 ngày 02/3/2017 và được nhận lại 1.513.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn M phải nộp 3.375.750 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Trần Thị B 300.000 tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004445 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b*

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Văn Thuyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**K'Tiên**

**Lương Đức Dương**

**Nguyễn Văn Thuyên**